

Số: 04 /2021/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước đối với Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý
của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 309/TTr-SNN, ngày 26 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng được phân cấp quản lý nhà nước đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện) về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp huyện bao gồm:

- a) Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;
- b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, trừ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 m trở lên;
- c) Cơ sở sơ chế nhỏ lẻ;
- d) Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;
- đ) Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

2. Những cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến, đóng gói với quy mô hộ gia đình, được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định bao gồm:

- a) Sản phẩm thủy sản: cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh san chiết nước mắm, sản phẩm dạng mắm; cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản hàng khô;
- b) Sản phẩm nông sản có nguồn gốc thực vật: cơ sở chế biến, kinh doanh rau, củ, quả; cơ sở kinh doanh, đóng gói gạo; cơ sở chế biến, kinh doanh các loại hạt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, đóng gói muối các loại, sản phẩm chế biến từ muối; cơ sở sản xuất, kinh doanh tàu hủ;
- c) Sản phẩm động vật: gia súc, gia cầm quay; sản phẩm chế biến từ động vật.

Điều 2. Cơ quan thẩm định

UBND cấp huyện tổ chức thẩm định đánh giá xếp loại, thẩm định định kỳ; cấp mới, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn đối với các đối tượng được phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Hướng dẫn cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn đối với các đối tượng được phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

4. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

5. Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết, thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện công tác an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

7. Hàng năm, lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân cấp quản lý gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp để gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

8. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân cấp quản lý, định kỳ trước ngày 01 của tháng cuối quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2020.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về phân cấp quản lý nhà nước đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân cấp quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp huyện về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương kịp thời tổng hợp, đề xuất gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QLPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

01KT_VNAM_QDUB

1/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến